

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49 /2018/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 9 - 2018

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết

2. Ông Đinh Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Thao – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại Nhà văn hóa tổ 6, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 193/2018/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXX - ST ngày 13 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Th. H – sinh năm 1990

Bị đơn: Anh Lương Văn Th – sinh năm 1989

Cùng trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

(Chị H có mặt, anh Th vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đặng Thị Th. H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Lương Văn Th trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 5 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 3 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Anh Th thường xuyên chơi bời, uống rượu say về đánh đập chị. Sau đó anh Th nhiều lần xin lỗi chị, hứa sẽ khắc phục bản thân, không đánh đập chị nữa. Tuy nhiên, anh Th không thay đổi, 5 năm qua chị đã cho anh Th rất

nhiều cơ hội nhưng anh không sửa đổi vẫn tiếp tục có hành vi bạo lực gia đình, đánh đập, xúc phạm chị khiến tinh thần, tâm lý chị bị hoảng sợ. Ngoài ra anh còn vướng vào tệ nạn xã hội, chơi bời, cờ bạc, gái gú không tu chí làm ăn dẫn đến nợ nần. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2018 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Th không còn, chị xin ly hôn với anh Lương Văn Th.

Về con chung: Chị và anh Lương Văn Th có 01 con chung là cháu Lương Đăng D V – sinh ngày 29/11/2013, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện cháu V do chị trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Lương Văn Th trình bày:*

Về hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian, địa điểm và các điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh hay uống rượu say, đánh đập chị H vô cớ. Sau khi tỉnh rượu anh đã xin lỗi chị H và hứa sẽ sửa chữa khuyết điểm của bản thân, không đánh đập chị H nữa. Chị H đã cho anh nhiều cơ hội để anh sửa đổi bản thân nhưng anh chưa sửa đổi được. Anh xác định tình cảm vợ chồng với chị H vẫn còn, chị H xin ly hôn với anh, anh không đồng ý, anh đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị về đoàn tụ, anh hứa sẽ thay đổi bản thân để vợ chồng chung sống hạnh phúc.

Về con chung: Anh thừa nhận vợ chồng có 01 con chung như chị H trình bày là đúng. Nếu ly hôn anh đồng ý giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được bảo đảm đúng quy định của pháp luật, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đăng Thị Th. H; xử cho chị H được ly hôn với anh Lương Văn Th. Giao cháu Lương Đăng D. V – sinh ngày 29/11/2013 cho chị Đăng Thị Th. H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Lương Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Lương Văn Th có hộ khẩu thường trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Anh Lương Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên toà, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt anh Lương Văn Th theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Đặng Thị Th. H và anh Lương Văn Th kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Đ, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ngày 17/5/2013. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th chơi bời, cờ bạc, thường xuyên uống rượu say đánh đập chị H, không quan tâm đến gia đình, anh chị đã sống ly thân từ tháng 6/2018 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã hoà giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị không tìm được biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn. Như vậy, anh chị đã có thời gian để hoà giải, hàn gắn nhưng không có kết quả, không cải thiện được tình trạng hôn nhân. Từ đó có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Th đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị H ly hôn anh Th.

[3] *Về nuôi con chung:* Chị H, anh Th đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Lương Đặng D. V – sinh ngày 29/11/2013 và thống nhất giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Lương Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[4] *Về tài sản và nợ chung:* Chị H, anh Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. *Về hôn nhân*: Chị Đặng Thị Th. H được ly hôn với anh Lương Văn Th.

2. *Về con chung*: Giao cháu Lương Đặng D. V – sinh ngày 29/11/2013 cho chị Đặng Thị Th. H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Đặng Thị Th. H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0001901 ngày 31/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình (Xác nhận chị H đã nộp đủ).

Chị Đặng Thị Th. H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lương Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS,TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOA**
(đã ký)

Lê Thị Hoàng Hải

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hoàng Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Đại Đồng;
- Lưu HS,TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hoàng Hải

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hoàng Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THA dân sự huyện Yên Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Thịnh;
- Lưu HS,TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOA**

Nguyễn Trung Tuyển

Các thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Tuyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THA dân sự huyện Yên Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Cẩm Nhân ;
- Lưu HS,TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Trung Tuyển

